

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 388 /NMĐSH1-TM
V/v cung cấp báo giá “Mua sắm vật tư thang máy
cho NMNĐ Sông Hậu 1”

Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm hàng hoá phục vụ công tác vận hành, sửa chữa hệ thống thiết bị tại Nhà máy. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu cung cấp tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06/03/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Bùi Thị Vân Anh, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangth@pvpgb.vn; anhbtv@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn, haipdm@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn;

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, TM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy



Phụ lục : DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm công văn số 388./NMDSH1-TM, ngày 03/03/2026)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Số lượng đề xuất	Đơn vị	Chứng từ/tài liệu(*)	Ghi chú
1.	Hộp giới hạn Limited Switch	Các thông số cơ bản: - Ith=5A, Ui=380V; - AC-15: Ue/Ie:220/2A ; - DC-13: Ue/Ie:110/0.3A		10	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn. Tham khảo model: DI-101 Hãng sản xuất tham khảo: DONG IN ELECTRIC
2.	Cáp tải Thang máy	Đường kính cáp D12 Cấu tạo cáp 8x19S Giới hạn bền của cáp (kg/m ²) 180 Lực kéo đứt toàn bộ dây cáp (kN) 76.90	Châu Âu/OECD	1000	mét	CO, CQ	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: 8S(19)FC Hãng sản xuất tham khảo: Line Metal
3.	Nút nhấn gọi ngoài tầng	Nút nhấn mũi tên chiều lên và xuống: - Size: D34 - Led đỏ		20	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: K8301 Hãng sản xuất tham khảo: DENIC
4.	Puly dẫn hướng đầu carbin (bao gồm; Puly, bạc đạn và cốt)	Các thông số cơ bản: - Đường kính Puly: 490mm; - Bề rộng Puly : 130 mm;		1	Cái	Tài liệu kỹ thuật	(Hàng hóa đang sử dụng do Công ty TNHH thang máy Đông Dương gia công, cung cấp)



		- Đường kính cốt puly 69mm - Chiều dài cốt puly: 400mm;					
5.	Puly dẫn hướng đối trọng (bao gồm; Puly, bạc đạn và cốt)	Các thông số cơ bản: - Đường kính Puly: 570mm; - Bề rộng Puly : 130 mm; - Đường kính cốt puly 80mm - Chiều dài cốt puly: 250mm Cốt puly phay rãnh 2 đầu cách nhau 210mm rãnh phay 10mm sâu 12mm;	1	Cái	Tài liệu kỹ thuật	(Hàng hóa đang sử dụng do Công ty TNHH thang máy Đông Dương gia công, cung cấp)	
6.	Puly dẫn hướng đầu cabin (bao gồm; Puly, bạc đạn và cốt)	Các thông số cơ bản: - Đường kính Puly: 328mm; - Bề rộng Puly : 123 mm; - Đường kính cốt puly 59mm - Chiều dài cốt puly: 440mm;	1	Cái	Tài liệu kỹ thuật	(Hàng hóa đang sử dụng do Công ty TNHH thang máy Đông Dương gia công, cung cấp)	
7.	Puly dẫn hướng đối trọng (bao gồm; Puly, bạc đạn và cốt)	Các thông số cơ bản: - Đường kính Puly: 328mm; - Bề rộng Puly : 123 mm; - Đường kính cốt puly 59mm - Chiều dài cốt puly: 310mm	1	Cái	Tài liệu kỹ thuật	(Hàng hóa đang sử dụng do Công ty TNHH thang máy Đông Dương gia công, cung cấp)	



8.	Puly dẫn hướng phòng máy (bao gồm; Puly, bạc đạn và cốt	Các thông số cơ bản: - Đường kính Puly: 328mm; - Bề rộng Puly : 123 mm; - Đường kính cốt puly 59mm - Chiều dài cốt puly: 400mm		1	Cái	Tài liệu kỹ thuật	(Hàng hóa đang sử dụng do Công ty TNHH thang máy Đông Dương gia công, cung cấp)
9.	Đèn vuông chiếu sáng cabin	- Công suất 18W - Điện áp 220V/50Hz - Quang thông 1500lm - Kích thước (220x220x18) mm		16	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: DG-V222 Hãng sản xuất tham khảo: DUHAL
10.	Nút nhấn đóng cửa, mở cửa	Nút nhấn đóng cửa mở cửa nhanh - Size: D32 - Led đỏ		12	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: : K8301 Hãng sản xuất tham khảo: DENIC

13:37 03/03/2026



11. Khởi động từ	- Dòng điện định mức 9 A - Điện áp cuộn coil 200-240 50/60Hz - Tiếp điểm phụ dính kèm 1NO và NC - Công suất 4 kW		1	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: LC1D09 Hãng sản xuất tham khảo: Schneider
12. Khởi động từ	- Dòng điện định mức 40 A - Điện áp cuộn coil 200-240 50/60Hz - Tiếp điểm phụ dính kèm 1NO và NC - Công suất 18.5 kw		1	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: LC1D40 Hãng sản xuất tham khảo: Schneider
13. Khởi động từ KMY	- Dòng điện định mức 65A - Điện áp cuộn coil 200-240 50/60Hz - Tiếp điểm phụ dính kèm 2a2b - Công suất 30kw		1	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: S-T65 Hãng sản xuất tham khảo: Mitsubishi



14.	Khởi động từ mở thắng	- Dòng điện định mức 12A - Điện áp cuộn coil 110-120 50/60Hz - Tiếp điểm phụ định kèm 1NO - Công suất 5,5 kw	Châu Âu/OECD	1	Cái	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: SC-03 Hãng sản xuất tham khảo: Fuji
15.	Dây dây chuyển động motor cửa	Dây curoa A38		2	Dây	Tương đương hoặc tốt hơn Hãng sản xuất tham khảo: BANDO
16.	Biến tần cửa	- Nguồn: 1 pha 200-240V 50/60Hz - Output 0.75KVA I=2.8A		1	Cái	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: AAD03011DK Nhà sản xuất tham khảo: Panasonic
17.	Biến tần cửa	- - Nguồn: 1 pha 200-240V 50/60Hz - Output 0.75KVA I=1.5A		1	Cái	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: ACVF 11AA 01888 Nhà sản xuất tham khảo: OEM



18. Biến tần cửa	- Model: EC20-OR7G-S2 - Nguồn: 1 pha 200-240V 50/60Hz - Output 0.75KVA I=4.2A		1	Cái	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model : EC20-OR7G-S2 Nhà sản xuất tham khảo: INVT
19. Su dẫn hướng cabin, đối trọng	- Su trượt rail 114 - Chiều rộng rãnh su 115		20	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn (Phụ kiện trên thiết bị không ghi model và hãng sản xuất)
20. Giới hạn dừng tầng	- Nguồn: 24V - Output: NPN/PNP		8	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: K3 Hãng sản xuất tham khảo: WECO
21. Dây dọc hố	- Cap tròn lõi đồng bọc nhựa bvc - Số lõi: 4 (4x0.75) - Tiêu chuẩn 60227 IEC 53	Châu Âu/OECD/	90	m	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Hãng sản xuất tham khảo: SANGJIN



22.	Dây cordon	- Cáp dệt lõi đồng bọc nhựa BVC có lõi thép chịu lực - Số lõi: 36 (36x0.75)	Châu Âu/OECD	90	m	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: RFL 6320-F20 Hãng sản xuất tham khảo: DONGDA
23.	Dây giới hạn dọc hố thang	- Cáp tròn lõi đồng bọc nhựa bvc - Số lõi: 6 (6x0.75) - Tiêu chuẩn 60227 IEC 53	Châu Âu/OECD/	100	m	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Hãng sản xuất tham khảo: SANGJIN
24.	Dây điện chiếu sáng dọc hố	- Cáp tròn lõi đồng bọc nhựa bvc - Số lõi: 2 (2x1.0) - Tiêu chuẩn 60227 IEC 53		90	m	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn
25.	Xích bù	- Phi 30 - Có bọc nhựa		170	m		Tương đương hoặc tốt hơn Model tham khảo: Whisper-Flex Hãng tham khảo: DRAKA
26.	Bánh xe đỡ yếm cửa	- Phi 23mm - Cốt 32mm		30	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Model tham khảo: OL-R2332 Hãng tham khảo: OULING



27.	Photosell	- Loại: dạng thanh 2m - Nguồn 24v - Phạm vi quét: 0-4m		2	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: Weco 917A61 Hãng tham khảo: Weco
28.	Nhớt động cơ thang máy	Nhớt động cơ thang máy	Châu Âu/OECD/A SIA	20	lít		Tương đương hoặc tốt hơn Mã tham khảo: Meropa 320 Hãng sx tham khảo: Caltext
29.	Cap roverno	- Cap D8 - Cấu trúc: 8x19+FC	Châu Âu/OECD	170	m	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: 8S(19)FC Hãng sản xuất tham khảo: Line Metal
30.	Giới hạn cửa cabin	- Cấu hình: 1NO+1NC - Điện áp: DC 24V - Dòng 5A		16	Cái		Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: SF24-1 Hãng sản xuất tham khảo: SHANFENG
31.	Board hiển thị tầng	- Điện áp: DC24V - Số xung: 32 Bit - LED đỏ		10	Board	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: SM-04VG01 Nhà sản xuất tham khảo: STEP



32.	Board hiển thị cabin	- Điện áp: DC24V - Boar hiển thị LCD đa sắc 4.3 inch		8	Board	CO, CQ/tài liệu kỹ thuật	Tương đương hoặc tốt hơn Tham khảo model: FX3G-04VA Nhà sản xuất tham khảo: STEP
-----	----------------------	---	--	---	-------	--------------------------	--

Yêu cầu khác:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- (*) Cung cấp CO do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/nước xuất khẩu cấp hoặc nhà sản xuất/văn phòng đại diện nhà sản xuất cấp, CQ/COA do nhà sản xuất/văn phòng đại diện nhà sản xuất cấp hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
- Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

***Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá băng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.**

